



Đề khảo sát chất lượng đầu năm lớp 12 môn Văn

I. Đọc hiểu văn bản (3đ):

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu ở bên dưới:

*"Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói
Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ
Ôi tiếng Việt như đất cày, như lụa
Óng tre ngà và mềm mại như tơ*

*Tiếng tha thiết nói thường nghe như hát
Kể mọi điều bằng ríu rít âm thanh
Như gió nước không thể nào nắm bắt
Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh"*

(Lưu Quang Vũ - Tiếng Việt)

Câu 1 (0,5đ): Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (0,75đ): Chỉ ra và phân tích biện pháp nghệ thuật được sử dụng chủ yếu trong văn bản.

Câu 3 (0,75đ): Văn bản thể hiện thái độ, tình cảm gì của tác giả đối với tiếng Việt?

Câu 4 (1đ): Viết đoạn văn ngắn nêu suy nghĩ của anh/chị về trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt của giới trẻ hiện nay.

II. Làm văn (7đ):

Câu 1 (2đ): Viết bài văn nghị luận về ý kiến: “Tự học là chìa khoá vàng của giáo dục”.

Câu 2 (5đ): Phân tích bức tranh thiên nhiên trong bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ.

Đáp án Đề khảo sát chất lượng đầu năm lớp 11 môn Văn

I. Đọc hiểu văn bản (3đ):

Câu 1 (0,5đ):

Văn bản được viết theo thể thơ tám chữ.



Câu 2 (0,75đ):

Biện pháp nghệ thuật được sử dụng chủ yếu: so sánh (*tiếng Việt như đất cày, như lúa; Óng tre ngà và mềm mại như tơ; tiếng nói nghe như tiếng hát, như gió nước*).

Tác dụng: miêu tả và nhấn mạnh vẻ đẹp của tiếng Việt.

Câu 3 (0,75đ):

Thái độ, tình cảm của tác giả đối với tiếng Việt: lòng yêu mến, thái độ trân trọng đối với vẻ đẹp và sự giàu có, phong phú của tiếng Việt.

Câu 4 (1đ):

Trách nhiệm gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt của giới trẻ hiện nay:

- Học tập, trau dồi và sử dụng tiếng Việt đúng nghĩa.
- Ngăn cản những hành vi không tốt ảnh hưởng đến sự trong sáng của tiếng Việt.
- Tuyên truyền, quảng bá vẻ đẹp của tiếng Việt đến mọi người và bạn bè năm châu.
- ...

II. Làm văn (7đ);

Câu 1 (2đ):

Dàn ý nghị luận về ý kiến “Tự học là chìa khoá vàng của giáo dục”

1. Mở bài

Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: *“Tự học là chìa khoá vàng của giáo dục”*.

2. Thân bài

a. Giải thích

“Tự học” là khả năng tự tìm tòi, lĩnh hội kiến thức một cách chủ động mà không dựa dẫm vào ai.

“Chìa khoá vàng”: chìa khoá mở được cánh cửa quý giá mà bất kì ai cũng mong muốn có được.

→ Đề cao vai trò, tầm quan trọng của việc tự học.



b. Phân tích

Tự học giúp chúng ta chủ động trong việc tìm kiếm, tiếp thu được nhiều kiến thức bổ ích và có thể tự rút ra được những bài học cho riêng mình mà không bị phụ thuộc vào bất cứ ai.

Tự học giúp ta ghi nhớ kiến thức lâu hơn.

Tự học giúp chúng ta rèn luyện tính kiên trì.

Tự học giúp mỗi chúng ta trở nên năng động hơn trong chính cuộc sống của mình.

c. Chứng minh

Học sinh lựa chọn những dẫn chứng tiêu biểu để minh họa cho luận điểm của mình.

d. Phản biện

Có những người lười biếng, không chịu tìm tòi, học hỏi để mở mang tầm hiểu biết. Những người này đáng bị phê phán.

3. Kết bài

Liên hệ bản thân và rút ra bài học.

Câu 2 (5đ):

Dàn ý Phân tích bức tranh thiên nhiên trong bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ

1. Mở bài

Giới thiệu tác giả Hàn Mặc Tử và bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ.

2. Thân bài

*Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền*

Câu hỏi tu từ cùng giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết vừa như trách móc, hờn giận vừa như lời mời chân thành.

HavaMATH

Hàng cau: màu xanh ngắt của lá cau cùng ánh nắng vàng nhẹ tinh khiết của mặt trời khi buổi bình minh.

“*Nắng*”: gợi ấn tượng về ánh sáng, diễn tả được cảm giác náo nức, xôn xao của tác giả trước khung cảnh thôn Vĩ.

Hình ảnh con người thấp thoáng sau khóm trúc: Khuôn mặt chữ điền gợi ra vẻ hiền lành, phúc hậu.

→ Cảnh và người đã hòa quyện làm một cùng tạo nên bức tranh thơ thật đẹp đẽ, trong trẻo.

*Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay?*

“*Gió theo lối gió, mây đường mây*”: cảnh đẹp nhưng lại buồn, mang dáng dấp sự chia lìa, lẻ loi.

Dòng nước cũng trở nên buồn bã, hiu quạnh, những bông hoa bắp ở hai bên bờ khẽ khàng lay động, như vô tình không biết, hay có lẽ là đang quan tâm, an ủi dòng sông buồn trước cảnh chia ly.

“*bến sông trăng*”: hình ảnh tả thực: ánh trăng chiếu xuống mặt nước, lan tỏa trên mặt nước; vừa là hình ảnh biểu trưng - sự vô định (thuyền ai), mệnh mệnh dạt dào.

Câu hỏi tu từ: sự tiếc nuối, lỡ làng của một kiếp sống dở dang với đời, với tình.

*Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo xem trắng quá, nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà?*

“*mơ*”: mơ ước, giấc mơ → sự nhớ mong da diết người ở phương xa về người yêu nên bất cứ lúc nào cũng có thể nhầm tưởng, cũng có thể mơ tới.

“*Áo em trắng quá nhìn không ra*”: Hình ảnh người phụ nữ thướt tha uyển chuyển trong tà áo dài xứ Huế → cảm nhận được hình bóng và dáng vẻ dịu dàng của em.



“*Sương khói mờ nhân ảnh*”: chính là cuộc đời lấm chông gai, lấm biền cố của người ở phương xa.

“*Ai biết tình ai có đậm đà?*”: tiếng kêu thất ruột, của một con người cuộc đời dở dang mà tình duyên cũng dang dở → Dù trong bệnh tật đau đớn, khó khăn, cô đơn nhưng trái tim tác giả vẫn đong đầy yêu thương.

3. Kết bài

Khẳng định lại giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.